

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 136/2024/HS-PT

Ngày: 30-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Cường

Ông Lê Văn Xô

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Trúc Giang - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 114/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Trần Thị Thanh Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2024/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thị Thanh Q, sinh năm 1993, tại: Bình Thuận.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không, trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Trần Tiến D và bà Hồ Thị A; có chồng là Lê Trọng T (đã ly hôn) và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Lê Thị Hồng T1, sinh năm 1985; địa chỉ: Căn hộ T, Cúc A1, Block B, 125 Đ, tổ G, KP1, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Thanh Q là em dâu của chị Lê Thị Hồng T1 nên trước đó chị T1 có nhờ Q tham gia chơi huê giúp mình tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Ngày 28/02/2022 Q chuyển cho chị T1 186.750.000 đồng tiền hót huê. Sau đó chị T1 tiếp tục nhờ Q chơi giúp thêm một phần huê nữa; lúc này, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị T1. Mặc dù không tham gia chơi thuê giúp chị T1 nhưng Q vẫn đưa ra thông tin gian dối là sẽ giúp chị T1 chơi huê để chị T1 đưa cho Q số tiền 10.200.000 đồng chơi kỳ huê đầu tiên, rồi Q chiếm đoạt số tiền này. Hàng tháng Q đều nói dối với chị T1 vẫn đang chơi huê giúp để chị T1 chuyển khoản tiền vào số tài khoản 4807205157720 của Q mở tại ngân hàng A2, cụ thể:

- + Ngày 28/02/2022, khi chuyển tiền hót huê kỳ trước cho chị T1, Q giữ lại số tiền 10.200.000 đồng;

- + Ngày 17/3/2022, chị T1 nhờ Lê Trọng T (*chồng Q*) đưa cho Q số tiền 7.450.000 đồng;

- + Ngày 15/4/2022, chị T1 chuyển cho Q 7.450.000 đồng;

- + Ngày 13/5/2022, chị T1 chuyển cho Q 5.450.000 đồng, chị T1 nhờ Lê Trọng T đưa cho Q thêm 2.000.000 đồng;

- + Ngày 13/6/2022, chị T1 chuyển cho Q 7.450.000 đồng;

- + Ngày 12/7/2022, chị T1 chuyển cho Q 7.450.000 đồng;

- + Ngày 31/8/2022, chị T1 chuyển cho Q 14.900.000 đồng (*để đóng 02 kỳ hui tháng 8 và tháng 9/2022*);

- + Ngày 10/10/2022, chị T1 chuyển cho Q 7.450.000 đồng;

- + Ngày 07/11/2022, chị T1 chuyển cho Q 10.200.000 đồng;

- + Ngày 08/12/2022, chị T1 chuyển cho Q 10.200.000 đồng.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 28/02/2022 đến ngày 08/12/2022, Trần Thị Thanh Q đã nhiều lần chiếm đoạt của chị Lê Thị Hồng T1 với tổng số tiền 90.200.000 đồng rồi tiêu xài hết.

Ngoài ra, vợ chồng Trần Thị Thanh Q và Lê Trọng T còn nhờ chị Lê Thị Hồng T1 vay giúp số tiền 30.000.000 đồng nên hàng tháng vợ chồng Q phải đưa cho chị T1 số tiền gốc và lãi là 2.750.000 đồng. Do đó, từ lần đóng huê thứ 02 đến lần đóng huê thứ 09 thay vì hàng tháng chuyển khoản cho Q số tiền 10.200.000 đồng thì T1 sẽ cần trừ số tiền này nên chỉ chuyển cho Q mỗi kỳ 7.450.000 đồng. Tổng số tiền cần trừ này là 22.000.000 đồng.

Đến ngày 06/01/2023, khi đến hạn giao tiền hót huê cho T1 thì Q lấy nhiều lý do không chuyển tiền cho T1 nên ngày 06/02/2023, Lê Thị Hồng T1 làm đơn tố cáo Trần Thị Thanh Q gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H.

- + Về dân sự: Bị hại Lê Thị Hồng T1 yêu cầu bị cáo Trần Thị Thanh Q bồi thường số tiền 90.200.000 đồng. Bị cáo Q đã tự nguyện giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân 50.000.000 đồng để đảm bảo bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2024/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Thanh Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh Q **03** (ba) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Thị Thanh Q phải bồi thường cho chị Lê Thị Hồng T1 số tiền 90.200.000đồng.

Tiếp tục tạm giữ 50.000.000đồng do bị cáo Trần Thị Thanh Q tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân theo biên lai thu tiền số 003532 ngày 19/9/2024 để đảm bảo thi hành án về phần bồi thường.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất do chậm thi hành án, án phí theo quy định.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, bị cáo Trần Thị Thanh Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Thị Thanh Q giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin hưởng án treo.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt 03 năm tù và cho bị cáo Trần Thị Thanh Q hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị Thanh Q khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 28/02/2022 đến ngày 08/12/2022 tại thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận, Trần Thị Thanh Q đã đưa ra thông tin gian dối có chơi huê giúp cho Lê Thị Hồng T1. Trần Thị Thanh Q đã 10 lần chiếm đoạt tiền của Lê Thị Hồng T1 với tổng số tiền là 90.200.000đồng. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử bị cáo Trần Thị Thanh Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung

“Chiếm đoạt tiền trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thanh Q xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo:

- Tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự nguyện giao nộp số tiền 50.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Tòa án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo 10 lần dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của bị hại Lê Thị Hồng T1 mà mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Tòa án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định. Vì vậy, Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù là phù hợp.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị Thanh Q xuất trình tài liệu đã nộp đầy đủ tiền để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại tiếp tục có đơn xin bãi nại và tha thiết xin cho bị cáo được hưởng án treo; Giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ gia đình (trước đây bị cáo là em dâu của bị hại); Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang nuôi con là Lê U, bị khuyết tật, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo; Mặc dù bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội hai lần trở lên” nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng, nên hội đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Việc cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là có cơ sở chấp nhận, do vậy, sửa bản án hình sự sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Trần Thị Thanh Q.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Thị Thanh Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thanh Q. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2024/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Trần Thị Thanh Q.

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Thanh Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh Q 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 30/12/2024).

Giao bị cáo Trần Thị Thanh Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Thị Thanh Q phải bồi thường cho chị Lê Thị Hồng T1 số tiền 90.200.000 đồng (chín mươi triệu hai trăm nghìn đồng).

Tiếp tục tạm giữ 50.000.000 đồng và số tiền 42.410.000 đồng do bị cáo Trần Thị Thanh Q nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân theo biên lai thu tiền số 003532 ngày 19/9/2024 và 0003534 ngày 26/9/2024 để đảm bảo thi hành án.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Trần Thị Thanh Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (30/12/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- TAND huyện Hàm Tân;
- CQCSĐT Công an huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Hùng